

Bản án số: 316 /2020/HS-ST

Ngày 17 – 12 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Th phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đặng Văn Ngọc

Các Hội Th nhân dân: Ông Nguyễn Đình Đạt và bà Trần Thị Lân

- Thư ký phiên toà: Ông Lưu Tuấn Long - Thư ký Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Ông Lê Đăng Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 347/2020/HSST ngày 27/11/2020 và Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 375 ngày 01/12/2020 của Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội đối với các bị cáo:

1. **Hoàng Văn Th**, sinh năm 1985; HKTT: Thanh Tú, Đại Lịch, Văn Chấn, Yên Bái; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 0/12; Con ông: Hoàng Văn C, sinh năm 1942; Con bà: Đinh Thị T, sinh năm 1952; Con bà: Nguyễn Thị X, sinh năm 1958; Gia đình có 06 anh chị em, bị cáo là con thứ sáu; Vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1984; Có 01 con sinh năm 2008; Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 543 ngày 21/9/2020 của Công an quận Long Biên lập và lý lịch địa phương cung cấp: Bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Đầu thú, tạm giữ ngày 14/9/2020, tạm giam ngày 22/9/2020 đến nay tại Trại tạm giam số 2 Công an Thành phố Hà Nội. (có mặt)

2. **Dương Kim T**, sinh năm 1998; HKTT: Thôn Đá Gân, xã Cát Thịnh, Văn Chấn, Yên Bái; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Dao; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông: Dương Trung K, sinh năm 1972; Con bà: T Thị M, sinh năm 1973; Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 544 ngày 21/9/2020 của Công an quận Long Biên lập và lý lịch địa phương cung cấp: Bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Bắt khẩn cấp, tạm giữ ngày 16/9/2020, tạm giam từ ngày 22/9/2020 đến nay tại Trại tạm giam số 2 Công an Thành phố Hà Nội. (có mặt)

3. **Nguyễn Đức N**, sinh năm 1992; HKTT: Đại Chu, Long Châu, Yên Phong, Bắc Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 5/12; Con ông: Nguyễn Đức C, sinh năm 1960; Con bà: Nguyễn Thị L, sinh năm 1965; Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ ba; Có gia đình và đã ly hôn, có 01 con sinh năm 2015. Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 545 ngày 21/9/2020 của Công an quận Long Biên lập và lý lịch địa phương cung cấp: Bị cáo có 1 tiền án. Bản án số 87/2015/HSST ngày 24/9/2015 TAND huyện Yên Phong tỉnh Bắc Ninh xử phạt 24 tháng tù, hạn tù tính từ ngày 3/6/2015. Ra tù ngày 3/4/2017. Đóng án phí ngày 7/12/2015 (đã được xoá án tích)

Bắt khẩn cấp, tạm giữ ngày 16/9/2020, huỷ bỏ tạm giữ ngày 22/9/2020, hiện bị can áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

- **Bị hại:** Anh Nguyễn Văn T, sinh năm: 1986, HKTT: Nguyên Xá, Vũ Thư, Thái Bình. (vắng mặt)

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Anh Đỗ Văn H, sinh năm 1957, HKTT: Lỗ Xá, Yên Thường, Gia Lâm, Hà Nội. (xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 22 giờ 45 phút, ngày 14/9/2020, Công an phường Thượng Thanh tiếp nhận đơn trình báo của anh Nguyễn Văn T (SN: 1986, HKTT: Nguyên Xá, Vũ Thư, Thái Bình) về việc: khoảng 20 giờ ngày 14/9/2020, anh T bị kẻ gian trộm cắp 01(một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda WaveS BKS: 17M2 – 6026 dựng trước cửa phòng trọ tại ngõ 90 Gia Quất, P. Thượng Thanh, Long Biên, Hà Nội.

Nhận được đơn trình báo, Công an quận Long Biên đã tiến hành điều tra làm rõ: Hoàng Văn Th (SN: 1985, HKTT: Xã Đại Lịch, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái) hiện đang làm thợ xây và thuê phòng trọ tại khu vực ngõ 90 phố Gia Quất. Ngày 11/9/2020, bạn của T là Dương Kim T (SN: 1998, HKTT: xã Cát Thịnh, H. Văn Chấn, Yên Bái) đến xin làm thợ xây dựng và ở cùng phòng trọ với Th. Do Th và T đều là người nghiện ma túy nên khoảng hơn 19 giờ ngày 14/9/2020, Th rủ T cùng trộm cắp chiếc xe máy Honda WaveS BKS: 17M2 – 6026 của anh Nguyễn Văn T đang dựng trước cửa phòng trọ, mục đích để đem bán kiếm tiền mua ma túy cùng sử dụng. T đồng ý. Lợi dụng lúc trời tối và không có người trông giữ, Th đã sử dụng 01(một) con dao để cắt dây điện (phía trước đầu xe máy) rồi đầu nối dây điện mở khóa chiếc xe máy này. T dùng chân đạp cần đạp khởi động nhưng xe không nổ máy. Th liền dùng 2 tay đẩy từ phía sau chiếc xe máy để T đề nổ máy. Sau khi nổ máy, T điều khiển xe chở Th đi đến cửa hàng thu mua sắt vụn trên mặt đường Chùa Dận, P. Đình Bảng, Từ Sơn, Bắc Ninh để bán chiếc xe máy này cho Nguyễn Đức N (SN: 1992, HKTT: Long Châu, Yên Phong, Bắc Ninh). Khi quan sát chiếc xe này, N thấy xe không có chìa khóa, đầu nối dây điện và không có giấy tờ nên N hỏi Th và

T: “xe lấy ở đâu”. Th và T trả lời: “lấy trộm dưới Hà Nội”. Sau đó, N đồng ý mua chiếc xe máy này với giá 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng). T cầm tiền rồi cùng Th đi mua ma túy của một người đàn ông không quen biết hết 500.000đ và sử dụng ma túy tại khu vực nghĩa trang gần đó. Còn 100.000đ T và Th đi mua thuốc lá và nước uống. Sau khi sử dụng ma túy xong, T đi chơi điện tử còn Th đi về phòng trọ. Khi đến phòng trọ thì Th bị anh Nguyễn Văn T giữ lại, anh T nói đã biết Th trộm cắp chiếc xe máy trên. Th thừa nhận đã cùng T trộm cắp chiếc xe máy của anh T và đề nghị dẫn anh T đi tìm T để lấy lại xe máy. Lợi dụng lúc anh T không để ý Th đã trèo qua tường bỏ trốn.

Ngày 14/9/2020, Hoàng Văn Th đến Công an phường Thượng Thanh, quận Long Biên để đầu thú.

Ngày 15/9/2020, N đã bán chiếc xe trên cho anh Đỗ Văn H (SN: 1957, HKTT: Lỗ Xá, Yên Thường, Gia Lâm, Hà Nội) với giá 800.000đ. Quá trình mua bán N nói chiếc xe trên là của N, do xe cũ nên đã mất giấy tờ, H không biết chiếc xe trên là tài sản do người khác phạm tội mà có. Sau khi được Cơ quan cảnh sát điều tra T tập, H đã tự nguyện giao nộp chiếc xe trên.

Ngày 16/9/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra đã T tập Dương Kim T và Nguyễn Đức N lên làm việc, tại cơ quan điều tra, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên, phù hợp với lời khai của bị hại và tài liệu chứng cứ thu thập được.

Tại Kết luận định giá tài sản số 198 ngày 19/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Long Biên kết luận: 01 xe máy nhãn hiệu Honda wave S, màu đỏ BKS: 17M2-6026 trị giá 3.000.000đ.

Quá trình điều tra thu giữ của Nguyễn Đức N 01 điện thoại Oppo màu xanh, đã qua sử dụng.

Tại Bản cáo trạng số 335/CT-VKS ngày 23/11/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Long Biên đã truy tố các bị cáo Hoàng Văn Th và Dương Kim T về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS; Truy tố bị cáo Nguyễn Đức N về tội “Chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 BLHS.

Quá trình giải quyết vụ án, bị cáo Nguyễn Đức N đã tự nguyện bồi thường số tiền 800.000 đồng mà bị cáo thu được do bán chiếc xe máy tang vật của vụ án cho anh Đỗ Văn H. Anh H đã nhận đủ số tiền 800.000 đồng và có giấy xác nhận gửi Tòa án, không yêu cầu gì thêm về dân sự.

Tại phiên tòa: Các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện Kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Long Biên giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay thấy rằng: Hành vi của các bị cáo Hoàng Văn Th và Dương Kim T đã đủ yếu tố cấu thành tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo Nguyễn Đức N đã đủ yếu tố cấu

thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo qui định tại khoản 1 điều 323 Bộ luật Hình sự. Đề nghị giữ nguyên nội dung Bản cáo trạng đã truy tố. Đối với các bị cáo Hoàng Văn Th và Dương Kim T: Vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều giữ vai trò thực hành, tuy nhiên bị cáo Th giữ vai trò chính trong vụ án vì vậy phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo T, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hoàng Văn Th và Dương Kim T. Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Đức N. Về hình phạt: Đề nghị xử phạt bị cáo Hoàng Văn Th từ 9 đến 12 tháng tù, bị cáo Dương Kim T từ 8 đến 10 tháng tù, bị cáo Nguyễn Đức N từ 8 đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 đến 20 tháng. Về hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự: Buộc các bị cáo Hoàng Văn Th và Dương Kim T phải truy nộp ngân sách Nhà nước mỗi bị cáo 300.000 đồng; Trả lại 01 điện thoại Oppo màu xanh thu giữ của Nguyễn Đức N cho bị cáo do không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng cho tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Nói lời sau cùng, các bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử cho các bị cáo được giảm hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được Th tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Long Biên, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Long Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về Th quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thành khẩn nhận tội và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo Hoàng Văn Th, Dương Kim T và Nguyễn Đức N tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, Kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản cáo trạng của VKSND quận Long Biên đã truy tố. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ ngày 14/9/2020 tại khu vực ngõ 90 Gia Quất, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, Hà Nội, Hoàng Văn Th, Dương Kim T có hành vi trộm cắp 01 xe máy Honda Wave S màu đỏ BKS: 17M2-6026 của anh Nguyễn Văn T, trị giá 3.000.000 đồng. Sau đó Nguyễn Đức N đã tiêu thụ chiếc xe trên.

Hành vi của các bị cáo Hoàng Văn Th, Dương Kim T đã có đủ yếu tố cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo đã lợi dụng sơ hở của chủ tài sản để lén lút chiếm đoạt tài sản, mục đích bán lấy tiền để mua ma túy sử dụng. Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình. Xét đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều giữ vai trò thực hành. Trong đó, bị cáo Th chủ mưu khởi xướng và thực hành, bị cáo T giữ vai trò thực hành tích cực. Nên xét về hành vi, tính chất mức độ nguy hiểm của tội phạm trong vụ án thì bị cáo Hoàng Văn Th phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo Dương Kim T.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Đức N đã có đủ yếu tố cấu thành tội: “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

Viện Kiểm sát nhân dân quận Long Biên đề nghị truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

[3] Về nhân thân: Bị cáo Hoàng Văn Th và Dương Kim T chưa có tiền án, tiền sự nhưng là đối tượng nghiện ma túy. Bị cáo Nguyễn Đức N có 1 tiền án nhưng đã được xóa án tích.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Đối với các bị cáo Hoàng Văn Th và Dương Kim T: Các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo Hoàng Văn Th được hưởng thêm tình tiết đầu thú được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo Nguyễn Đức N: Bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại, thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Xét tính chất và mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo Hoàng Văn Th và Dương Kim T: Các bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, chiếm đoạt tài sản của người khác, mục đích bán lấy tiền để mua ma túy sử dụng cho bản thân, Hội đồng xét xử thấy cần phải xử phạt các bị cáo một mức án tù nghiêm khắc trong khung hình phạt nhằm cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian, mới có đủ điều kiện cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng

ngừa tội phạm. Khi quyết định hình phạt cũng xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với các bị cáo vì các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, xét vai trò và tính chất mức độ phạm tội của từng bị cáo thì cần đề mức án của bị cáo Th cao hơn mức án của bị cáo T là có căn cứ.

Xét tính chất và mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy bị cáo Nguyễn Đức N có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, giá trị tài sản phạm tội không lớn, việc cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội cũng không gây nguy hại cho xã hội. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, cho bị cáo hưởng biện pháp chấp hành án tù có điều kiện, được cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương cũng đủ để cải tạo bị cáo thành công dân tốt, có ích cho xã hội và cũng thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật.

Đề nghị của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Long Biên về nhân thân, về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, về mức hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 và khoản 5 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Buộc các bị cáo Hoàng Văn Th và Dương Kim T phải truy nộp ngân sách Nhà nước mỗi bị cáo 300.000 đồng là khoản thu lợi bất chính từ việc phạm tội.

- Trả lại 01 điện thoại Oppo màu xanh, đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Đức N cho bị cáo do không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng cho tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[9] Về dân sự:

- Đối với xe máy nhãn hiệu Honda wave S màu đỏ BKS: 17M2-6026 trị giá 3.000.000đ đăng ký mang tên Nguyễn Văn T, quá trình điều tra xác định anh T mua chiếc xe trên năm 2008 sau đó đăng ký chính chủ làm phương tiện đi lại hàng ngày. Kết quả giám định số khung số máy nguyên thủy. Bị hại anh Nguyễn Văn T có đơn xin lại xe. Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Long Biên đã ra quyết định xử lý vật chứng trao trả xe máy nhãn hiệu Honda wave S màu đỏ BKS: 17M2-6026, đăng ký xe cho anh T là có căn cứ, đúng pháp luật. Anh T đã nhận lại xe, không có yêu cầu gì khác về dân sự, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với anh Đỗ Văn H, quá trình mua bán xe với N anh H không biết chiếc xe là tài sản do người khác phạm tội mà có. Khi biết được chiếc xe là tài sản trộm cắp, anh H đã tự nguyện giao nộp chiếc xe cho Cơ quan cảnh sát điều tra. Vì vậy, cơ quan cảnh sát điều tra không đặt vấn đề xử lý đối với anh H là có căn cứ, đúng pháp luật. Quá trình giải quyết vụ án, anh H đã được N bồi thường toàn bộ số tiền mua

chiếc xe là 800.000 đồng. Anh N đã nhận đủ tiền và không yêu cầu gì thêm về dân sự, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát về hình phạt bổ sung, về dân sự và xử lý vật chứng phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử,

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ Th theo quy định pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015:

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Văn Th 8 (Tám) tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 14/9/2020.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015:

Xử phạt: Bị cáo Dương Kim T 7 (Bảy) tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 16/9/2020.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 323; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đức N 8 (Tám) tháng tù về tội: “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 (Mười sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ Th.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Long Châu, huyện Yên Phong, Bắc Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015.

- Buộc bị cáo Hoàng Văn Th phải truy nộp ngân sách Nhà nước 300.000 đồng.

- Buộc bị cáo Dương Kim T phải truy nộp ngân sách Nhà nước 300.000 đồng.

- Trả lại 01 điện thoại Oppo màu xanh, đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Nguyễn Đức N cho bị cáo nhưng cho tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Hiện có tại Chi cục thi hành án dân sự quận Long Biên theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/11/2020).

3. Về trách nhiệm dân sự: Không.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Hoàng Văn Th, Dương Kim T và Nguyễn Đức N mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo:

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được Tòa án tổng đạt bản án hợp lệ. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận

- TAND tp. Hà Nội;
- VKSND quận Long Biên;
- Công an quận Long Biên;
- Chi cục Thi hành án DS quận Long Biên;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ
- Lưu VP/TA

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ TH

Th phán – Chủ tọa phiên tòa

Đặng Văn Ngọc